

Số: /BC-SKHCN

Nghệ An, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết phong trào thi đua năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi: Hoạt động KH&CN của ngành được sự lãnh đạo, chỉ đạo các cấp của lãnh đạo tỉnh các ban, ngành đặc biệt quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện thực hiện phương hướng, nhiệm vụ giải pháp phát triển đúng kế hoạch đề ra tạo động lực để ngành KH&CN phát triển.

Cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể chính trị - xã hội của ngành có sự đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đưa ứng dụng khoa học và công nghệ đến từng địa phương từng người dân áp dụng và triển khai góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của ngành, địa phương.

2. Khó khăn: Tình hình chính trị, kinh tế trong nước, thế giới, khu vực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh tôn giáo tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Tình hình bùng phát dịch Covid-19 bùng phát trên địa bàn tỉnh và kéo dài dẫn đến việc triển ứng dụng KH&CN gặp nhiều khó khăn thử thách trong việc triển khai nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, nhiều nhiệm vụ bị chậm tiến độ và thời gian thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua

- Tiếp tục thi đua thực hiện Chỉ thị 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Tiếp tục chỉ đạo, đẩy mạnh việc thực hiện các phong trào thi đua đã phát động.

- Tham gia ký kết giao ước thi đua Khối Kinh tế của tỉnh.

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc trong cán bộ, công chức, viên chức, lao động về các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, nhất là Luật Thi đua - Khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số

08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi thành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng; Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ KH&CN về quy định tặng Cờ thi đua, bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&CN.... Từ đó, tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tác dụng của công tác thi đua, khen thưởng; coi công tác thi đua, khen thưởng là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.

2. Việc triển khai và tổ chức các phong trào thi đua

Nội dung các phong trào thi đua của ngành luôn bám sát vào các phong trào thi đua của tỉnh phát động; nhận thức sâu sắc vai trò của công tác thi đua, khen thưởng là động lực thúc đẩy của sự phát triển của ngành, trên cơ sở các phong trào thi đua chung, bám sát nhiệm vụ chính trị, các đơn vị đã tổ chức nhiều phong trào thi đua với nội dung phong phú thiết thực và phù hợp với đặc điểm ngành nghề từng lĩnh vực.

Đảng ủy, Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo phát động phong trào thi đua yêu nước ngay từ đầu năm đến toàn thể cán bộ, CCVC trong toàn ngành tại Hội nghị tổng kết ngành. Từng đơn vị tổ chức phát động phong trào thi đua trong hội nghị cán bộ CNVC trong quý I/2021

Thường trực thi đua hướng dẫn đăng ký thi đua đầu năm đối với từng danh hiệu và hình thức khen thưởng. Tổng hợp thi đua gửi các đơn vị, cơ quan liên quan để theo dõi.

Các đơn vị đã cụ thể hóa về các danh hiệu thi đua của cá nhân, tập thể trong chỉ tiêu, mục tiêu Nghị Quyết của Đảng ủy, Đại hội CBCNV và Công đoàn.

Theo dõi thực hiện và cuối năm tổ chức Hội đồng thi đua khen thưởng Sở bình xét các danh hiệu trên cơ sở các kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cá nhân và tập thể hoàn thành trong năm.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị

3.1. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Hoạt động nghiên cứu KH&CN năm 2021 tiếp tục ưu tiên cho 6 lĩnh vực KH&CN trọng điểm: Lĩnh vực nông nghiệp; Lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn; Lĩnh vực y dược; Lĩnh vực KH&CN phục vụ phát triển kinh tế xã hội các huyện, thị, thành; Lĩnh vực công nghệ thông tin; Lĩnh vực môi trường, trong đó tập trung tác động KH&CN theo chuỗi giá trị các sản phẩm; giảm số lượng các đề tài, dự án, nâng cao chất lượng, tăng quy mô; sàng lọc và ưu tiên các dự án ứng dụng và có sản phẩm cụ thể.

- Phối hợp với Bộ KH&CN quản lý triển khai thực hiện 08 dự án cấp quốc gia: 04 do trung ương quản lý (04 dự án thuộc chương trình nông thôn miền núi; 01 dự án thuộc chương trình độc lập cấp nhà nước); 03 dự án ủy quyền cho địa phương quản lý thuộc chương trình nông thôn và miền núi.

- Triển khai thực hiện 62 đề tài, dự án cấp tỉnh (trong đó chuyển tiếp 44, thực hiện mới năm 2021: 18). Tổ chức nghiệm thu 7 đề tài, dự án KH-CN nghiệm thu trong năm 2021. Kết quả của các đề tài, dự án đã phản ánh được mục tiêu, nội dung và chất lượng các sản phẩm được giao. Triển khai phê duyệt ký hợp đồng triển khai các đề tài, dự án thực hiện năm 2021.

- Phối hợp với các viện, trường và các sở ngành trong việc huy động nguồn nhân lực trong việc tham gia vào các hội đồng xác định danh mục, hội đồng tuyển chọn và hội đồng đánh giá nghiệm thu các đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh.

- Bảo tồn, khai thác và phát triển đa dạng sinh học, quỹ gen quý hiếm nhằm phát huy giá trị khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An, nhất là các loại dược liệu như: cây Trà hoa vàng, cây Bombo, mướp đắng rừng, cà gai leo, giảo cổ lam, Sâm Puxailaileng, cây Mú Tùn, đảng sâm, Lan Kim tuyến, cây Bảy lá một hoa, Hà thủ ô đỏ....

3.2. Hoạt động Quản lý công nghệ - Sở hữu trí tuệ - An toàn bức xạ - Sáng tạo Khoa học Công nghệ

Thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo công nghệ ở tất cả các doanh nghiệp thông qua điều tra, nắm vững tình hình công nghệ của doanh nghiệp, kết nối cung- cầu công nghệ, chợ công nghệ thiết vị. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng công nghệ xanh và sản xuất sạch, nhằm nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tổ chức thẩm định công nghệ cho 25 dự án đầu tư theo yêu cầu của UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan.

Thẩm định hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo cho 25 đơn vị với số tiền hỗ trợ: 1.040 triệu đồng.

Thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ địa phương, lựa chọn các sản phẩm tiêu biểu để đầu tư xác lập bảo hộ và phát triển thương hiệu sản phẩm Nghệ An. Nghiên cứu để xây dựng một số sản phẩm chủ lực mang thương hiệu quốc gia của Nghệ An. Phát hiện, giúp đỡ các doanh nghiệp bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền giống cây trồng, trên cơ sở đó thương mại hóa tài sản trí tuệ của mình. Hiện nay tỉnh đã có 3035 đơn bảo hộ gồm: 2785 nhãn hiệu, 140 kiểu dáng, 43 giải pháp hữu ích và 67 sáng chế (Năm 2021 có 333 đơn bảo hộ, trong đó có 151 nhãn hiệu, 15 kiểu dáng, 4 giải pháp hữu ích và 7 sáng chế). Đến hết tháng 9-2021 Nghệ An đã có 1441 đối tượng được bảo hộ, trong đó có 1355

nhãn hiệu, 65 kiểu dáng, 13 giải pháp hữu ích và 8 sáng chế (Năm 2021 có 167 văn bằng, trong đó có 151 nhãn hiệu, 13 kiểu dáng, 3 giải pháp hữu ích và 0 sáng chế). Nhãn hiệu cộng đồng có 30 nhãn hiệu tập thể, 3 nhãn hiệu chứng nhận và 2 chỉ dẫn địa lý là “Gừng Kỳ Sơn” và “Cam Vinh”

Đổi mới công tác truyền thông theo hướng thiết thực hóa nội dung; đa dạng hóa, hiện đại hóa phương thức truyền thông; gắn truyền thông với thúc đẩy ứng dụng KH&CN và hình thành, phát triển thị trường KH&CN và cung cấp thông tin KH&CN phục vụ lãnh đạo quản lý và sản xuất đời sống; Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu và cơ sở dữ liệu về KH&CN phục vụ tra cứu, nghiên cứu triển khai và quản lý.

Hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm KH&CN và các hoạt động xúc tiến thị trường, tìm kiếm, môi giới, mua, bán công nghệ. Tổ chức các hoạt động điềm kết nối cung cầu, hội chợ công nghệ thiết bị nhằm giới thiệu các công nghệ thiết bị mới cho doanh nghiệp, nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Nghệ An; kết nối với các sàn giao dịch công nghệ trong nước và khu vực.

Tăng cường cơ chế hợp tác công - tư để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ; Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để đầu tư, đối ứng vốn, nhận vốn đầu tư cho đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại hóa kết quả KH&CN của doanh nghiệp;

Trình UBND tỉnh công nhận sáng kiến cấp tỉnh lĩnh vực quản lý nhà nước năm 2020 với 72 sáng kiến theo Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 23/2/2021 của UBND tỉnh Nghệ An và lĩnh vực giáo dục năm 2020 với 195 sáng kiến theo Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 23/2/2021 của UBND tỉnh Nghệ An và lĩnh vực quản lý nhà nước đợt 1 năm 2021 cho 33/43 sáng kiến theo Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 11/8/2021.

Công tác quản lý an toàn bức xạ: Tổ chức thẩm định và cấp phép 29 giấy phép/29 cơ sở có sử dụng thiết bị X – quang chẩn đoán y tế đáp ứng yêu cầu, đảm bảo đúng thời gian quy định, trong đó: Cấp giấy phép mới: 05 giấy phép; Cấp gia hạn giấy phép: 15 giấy phép; Cấp sửa đổi giấy phép: 09 giấy phép.

Tổ chức tốt các phiên kết nối cung cầu công nghệ vùng Bắc Trung bộ tại Nghệ An nhằm mở ra những cơ hội hợp tác, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong tỉnh và trong khu vực. Tổ chức, kết nối được 10 cuộc kết nối cung cầu công nghệ. Tham gia kết nối Cung – Cầu online với các đối tác chào công nghệ của TP Gangwon – Hàn Quốc thông qua Trung tâm hỗ trợ chuyển giao công nghệ, Cục Ứng dụng. Thông qua điềm kết nối cung cầu công nghệ Quốc gia, Tư

vấn cho một số doanh nghiệp tham dự hội thảo "CPTPP: Cơ hội mở rộng thị trường châu Mỹ cho hàng xuất khẩu Việt Nam" tại Hà Nội.

Triển khai Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 16/04/2021 về Tổ chức TECHFEST Nghệ An năm 2021; Tổ chức thành các khóa Đào tạo online về nâng cao kỹ năng xây dựng và phát triển dự án khởi nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân đăng ký tham dự cuộc thi Techfest Nghệ An open năm 2021; Tổ chức hội đồng sơ khảo cuộc thi “Tìm kiếm Tài năng KNĐMST Nghệ An năm 2021; Triển khai cuộc thi Hackathon Nghệ An năm 2021. Kết quả có 20 đơn vị được chọn và chung kết và 10 đơn vị đạt giải với cơ cấu giải thưởng 01 giải nhất; 01 giải nhì; 01 giải 3 và 07 giải khuyến khích với giá trị giải thưởng 114 triệu đồng.

Đã tiến hành khảo sát đánh giá trình độ công nghệ các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã Cửa Lò và huyện Diễn Châu: 37 doanh nghiệp. Kết quả: Do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp nên việc tiếp cận với các doanh nghiệp để thu thập thông tin gặp nhiều khó khăn.

3.3. Hoạt động thông tin KH-CN

Năm 2021, Sở KH&CN đã phát hành 12 số Chuyên san Thông tin KH&CN đảm bảo chất lượng, đổi mới hình thức chế bản. Cập nhật 520 tin bài lên website KH&CN Nghệ An phản ánh hoạt động của Sở KH&CN. Cập nhật 12 chuyên đề truyền hình, 20 số đặc san Hoạt động KH&CN và KHXH&NV, 05 văn bản pháp luật 20 sách và 1 số tài liệu vào vào thư viện điện tử Hoạt động KH&CN, một số hình ảnh, tài liệu về các hoạt động KH&CN năm 2021. Phát hành, cung cấp 12 số chuyên san KHXH&NV và phát sóng 12/12 tạp chí truyền hình phổ biến tiên bộ KHKT trên đài PTTH Nghệ An. Cổng thông tin điện tử ngheandost.gov.vn của Sở thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời phục vụ cho sản xuất, đời sống, phục vụ hội nhập kinh tế ở Nghệ An.

3.4. Công tác Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng

Cấp 11 thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn cho 21 sản phẩm hồ sơ công bố hợp chuẩn cho sản phẩm nước mắm, xi măng, hồ thu mưa và hồ năng mùi, bê tông đúc sẵn. Cấp 29 đăng ký cho 106 lô hàng về chất lượng đối với hàng nhập khẩu gồm 60.574 quạt, 4.800 cái phích điện; 17.300 máy sinh tố; 21.00014 nồi cơm điện; 21.423m dây điện; 2.241,89kg thép... Cấp 01 giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm. Kiểm định, hiệu chuẩn 28.002 phương tiện đo. Tổ chức thử nghiệm 344 mẫu, 2.191 chỉ tiêu. Tổng thu năm 2021 đạt 4.541.638.000 đồng trong đó nộp NSNN: 454.113.800đồng.

Hướng dẫn 06 đơn vị đăng ký tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2021, đã đề xuất ra Hội đồng Quốc gia 01 Doanh nghiệp đạt giải thưởng Chất lượng Quốc gia (Công ty Cổ phần Dược liệu Pù Mát); Tham dự Lễ trao

Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương năm 2019, 2020 tại Hà Nội. (Nghệ An có 02 Doanh nghiệp đạt Giải Vàng gồm Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An (2019) và Công ty Cổ phần trang trại Sữa TH (2020); 02 DN đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia là Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh và Công ty Cổ phần Conheovang Feed –UK (2019); Công ty Cổ phần Thực phẩm Sữa TH (năm 2021) cho loại hình sản xuất lớn.

3.5. Chỉ đạo và quản lý hoạt động KH&CN cấp huyện

Tổ chức quản lý hoạt động KH&CN trên địa bàn các huyện, thị, thành năm 2021 theo đúng kế hoạch đề ra. Tổ chức 21 Hội đồng thẩm định nội dung và kinh phí nhiệm vụ hoạt động KH&CN năm 2021 cho 21/21 huyện, thị, thành. Tiến hành các cuộc làm việc giữa lãnh đạo sở KH&CN với lãnh đạo UBND các huyện về định hướng phát triển KH&CN trên địa bàn huyện trên các mặt công tác quản lý nhà nước về KH&CN, đi kiểm tra tiến độ thực hiện của các đề tài, dự án KH&CN đang triển khai trên địa bàn các huyện đúng theo quy định nhằm nắm sát tình hình hoạt động của cơ sở, phát hiện và xử lý kịp thời nhiều vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động KH&CN của các đơn vị, cũng như rút ra nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo và quản lý.

3.6. Thanh tra, kiểm tra

Thực hiện Kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 số 768/KH-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Nghệ An. Triển khai thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, ghi nhãn hàng hóa cuối năm 2020 và Tết Nguyên Đán Tân Sửu năm 2021 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Tổng số cơ sở được thanh tra: 57 cơ sở. Không có cơ sở nào vi phạm về nhãn hàng hóa.

Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2021, thực hiện Thanh tra Sở KH&CN tiến hành 01 cuộc thanh tra chuyên ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa. Tiến hành thanh tra các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh tại 76 cơ sở, bao gồm 260 phương tiện đo (PTĐ) xăng dầu (132 PTĐ dầu điêzen, 93 PTĐ xăng RON 95, 35 PTĐ xăng E5RON 92-II). Số doanh nghiệp vi phạm bị xử lý: 01 doanh nghiệp (đã có hành vi bán E5 RON 92-II không đạt chất lượng theo QCVN 1: 2015/BKH&CN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học). Thanh tra Sở đã xử phạt doanh nghiệp này số tiền: 69.620.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi ngàn đồng); tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu 01 tháng; buộc thu hồi để tái chế 5.137 lít xăng E5 RON 92-II vi phạm chất lượng chưa tiêu thụ.

Thực hiện thanh tra chuyên ngành về TCĐLCL và ghi nhãn hàng hóa đối với các cơ sở, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thép trên địa bàn tỉnh Nghệ An với Tổng số cơ sở được Thanh tra 46 cơ sở; Số mẫu lấy thử nghiệm 03 mẫu cả 03 mẫu đạt yêu cầu.

Tiến hành thanh tra đối với 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Phần lớn các nhiệm vụ (chưa nghiệm thu) đang được triển khai thực hiện nghiêm túc, có chất lượng tốt. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 cũng như các quy định về giãn cách xã hội, tiến độ thực hiện các nội dung chuyên môn còn chậm. Các nhiệm vụ còn khối lượng lớn công việc cần phải hoàn thành, đòi hỏi sự nỗ lực hơn nữa của các chủ nhiệm cũng như của các tổ chức chủ trì.

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan đơn vị thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2021. Tổng số đơn vị đã kiểm tra: 09/09 (Tương Dương, Tân Kỳ, Hưng Nguyên, Nam Đàn, Quỳnh Hợp, Quỳnh Châu, Ban thi đua khen thưởng, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải). Số đơn vị đã thực hiện công bố HTQLCL phù hợp theo yêu cầu tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015: 07/9 đơn vị. (UBND huyện Quỳnh Hợp, Tương Dương chưa công bố)

Phối hợp Đội quản lý thị trường số 7, Cục Quản lý thị trường kiểm tra chất lượng xăng dầu trên địa bàn các huyện Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn. Qua công tác kiểm tra đã lấy 04 mẫu xăng dầu đưa đi thử nghiệm tại Phòng thử nghiệm được chỉ định và kết quả cho thấy: 02/04 mẫu có kết quả không phù hợp theo Quy chuẩn kỹ thuật. Xử phạt vi phạm hành chính 01 doanh nghiệp và 01 doanh nghiệp chuyển hồ sơ sang cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Phối hợp với phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh kiểm tra 01 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tại thị xã Hoàng Mai. Hiện Công an tỉnh đang thụ lý, giải quyết vụ việc.

4. Thực hiện cải cách hành chính, tổ chức bộ máy, công tác thanh tra, kiểm tra

- Triển khai nghiêm túc kế hoạch cải cách thủ tục hành chính của tỉnh, thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất. thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính đúng với thời gian quy định, không có hiện tượng trả chậm. Thường xuyên rà soát TTHC để tham mưu UBND tỉnh công bố mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC. Sở Khoa học và Công nghệ rà soát TTHC, cắt giảm 20% thời gian giải quyết (từ 30 ngày xuống 24 ngày, từ 10 ngày xuống 8 ngày) và cắt giảm hồ sơ của 4 TTHC thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân. Sở thực hiện dịch vụ công mức độ 3 cho 12/28 TTHC, triển khai thực hiện dịch vụ công mức độ 4 cho 7/28 TTHC.

- Tổ chức rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị. Tham mưu UBND tỉnh ban hành đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2018 – 2021 và những năm tiếp theo (tại QĐ số 5029/QĐ-UBND ngày 06/12/2019), tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở KH&CN tỉnh Nghệ An, sửa đổi chức năng nhiệm vụ của Chi cục và các đơn vị trực thuộc theo Thông tư 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ KH&CN.

Tiến hành sát nhập một số phòng chuyên môn cấp đơn vị: sát nhập 2 phòng của Trung tâm Thông tin KHCN và tin học Sàn Giao dịch công nghệ và Thiết bị và Phòng Hành chính – Quản trị; 2 phòng của Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn để phù hợp với quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Tham mưu UBND tỉnh, Sở Nội vụ cho phép điều chuyển 03 biên chế công chức của Chi cục lên Văn phòng sở nhằm đảm bảo số người làm việc của các phòng chuyên môn thuộc Sở.

Về tình hình quản lý biên chế, lãnh đạo quản lý: đánh giá về số lượng cấp trưởng, cấp phó tại tất cả các đơn vị, cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ phù hợp. Không có phòng ban, đơn vị nào thừa cấp phó. Số lượng lãnh đạo quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chức năng nhiệm vụ là 69 vị trí; hiện tại đến thời điểm 31/12/2019 mới chỉ có 46 vị trí thiếu 23 vị trí. Tuy nhiên để đi vào ổn định cần đề bạt bổ sung cán bộ phù hợp với loại hình hoạt động của từng phòng ban đơn vị. Thực hiện dừng bổ nhiệm mới cấp phó theo chủ trương chỉ đạo của các cơ quan, các cấp có thẩm quyền.

Hàng năm, Sở đều tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế nội bộ của cơ quan, đơn vị (Quy chế làm việc; Quy chế phối hợp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị; Quy chế dân chủ cơ sở; Quy chế quản lý tài chính, tài sản; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế hoạt động của các phòng, ban, đơn vị; Chương trình công tác năm, quý, hàng tháng của UBND huyện và các phòng, ban, đơn vị....).

- Hoàn thành tốt kế hoạch thanh tra kinh tế - xã hội, thực hiện đúng, đầy đủ lịch tiếp công dân theo quy định, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo kịp thời.

Tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác phòng, chống tham nhũng đối với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Kết quả năm

2020, công tác phòng chống tham nhũng tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cơ bản thực hiện tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, cụ thể: thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm túc theo các quy định của pháp luật và yêu cầu của cấp trên; đã xây dựng, hoàn thiện các định mức, tiêu chuẩn cơ bản; thực hiện công tác cải cách hành chính; thực hiện công khai minh bạch trong các lĩnh vực: tài chính, ngân sách, mua sắm tài sản công, xây dựng cơ bản, công tác cán bộ...; đã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các quy định về phòng ngừa tham nhũng. Mọi hoạt động của cơ quan đã được công khai, đảm bảo dân chủ bằng các hình thức theo quy định; Chi cục đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động cải cách hành chính và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Chi cục chấp hành tốt nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan.

Tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động truyền thông thông tin đối với Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Nghệ An. Hoạt động xuất bản, phát hành Chuyên san Khoa học xã hội và Nhân văn cơ bản đúng theo quy định của Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở rộng chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san. Các hoạt động về tin, bài có nội dung phong phú, hình thức trình bày đẹp. Chuyên san đã thực hiện đúng mục đích, nội dung thông tin tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, góp phần nâng cao kiến thức của cộng đồng; góp phần quảng bá hoạt động khoa học xã hội và nhân văn của tỉnh Nghệ An đến nhiều bạn đọc quan tâm.

5. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Công tác ứng dụng CNTT được triển khai sâu, rộng đến các phòng, ban, đơn vị trong ngành. 100% các đơn vị trong ngành ứng dụng hệ thống quản lý điều hành VNPT- Ioffice, thư công vụ của tỉnh nhằm giảm giấy tờ, tăng tính trách nhiệm cho từng cán bộ công chức viên chức; Hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nghệ An đã được ứng dụng có hiệu quả giúp công khai, minh bạch các hồ sơ của tổ chức cá nhân; các tin tức hoạt động của ngành, văn bản chỉ đạo điều hành được cập nhật kịp thời lên trang cổng thông tin điện tử của ngành; Cơ sở vật chất của các đơn vị trong ngành cơ bản đáp ứng nhu cầu công việc

6. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến

Thường xuyên quan tâm phát hiện nhân tố mới, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Tổ chức tuyên truyền học tập và làm theo các tấm gương

người tốt việc tốt, tạo khí thế thi đua, cổ vũ mọi người phát huy mọi khả năng, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Phối hợp với các tổ chức quần chúng để tuyên truyền, hướng dẫn và phổ biến trong xây dựng điển hình tiên tiến.

7. Công tác khen thưởng

Tổ chức triển khai thực hiện công tác thi đua khen thưởng năm 2020 kịp thời, có hiệu quả, việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyên môn luôn gắn liền với các phong trào thi đua tạo khí thế thi đua sôi nổi, góp phần cổ vũ, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân, các điển hình tiên tiến có nhiều thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước.

- Trong công tác thi đua, khen thưởng các cấp ủy Đảng, chính quyền có vai trò quan trọng trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và tổng kết đánh giá.

- Phong trào thi đua có tác động tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành; đã đạt được nhiều thành tích thiết thực do có sự đoàn kết nhất trí, nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức ngành. Qua công tác thi đua đã kịp thời động viên, tôn vinh các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

- Phong trào thi đua sáng tạo KHCN, sáng kiến ngày càng được đổi mới với nhiều hình thức và chất lượng các công trình tham gia có nhiều ứng dụng vào thực tiễn của cuộc sống.

*** Một số tồn tại, hạn chế:**

Công tác xây dựng và nhân điển hình tiên tiến, công tác tuyên truyền về các gương điển hình tiên tiến mặc dù đã được quan tâm, song so với yêu cầu thì còn hạn chế, việc đôn đốc, kiểm tra các phong trào thi đua chưa thường xuyên.

Một số đơn vị chưa thật sự quan tâm nâng cao chất lượng công tác tổ chức phong trào thi đua yêu nước, còn bệnh hình thức, qua loa; thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; chưa làm tốt công tác tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến; chưa tạo được động lực, tinh thần tự giác thi đua của cán bộ, công chức, người lao động. Từ đó dẫn đến một số phong trào chưa thu hút được sự tham gia của CBCC, không phát huy được tất cả các nguồn lực.

8. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Tiếp tục thi đua thực hiện Chỉ thị 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, đẩy mạnh các phong trào thi đua của tỉnh.

2. Đảng ủy, Lãnh đạo Sở tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đề ra: Tiếp tục thực hiện hoạt động KH&CN theo chủ đề thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với ứng dụng thực tiễn, gắn với doanh nghiệp, tạo được một số sản phẩm hàng hóa có chất lượng tốt, khối lượng lớn và thương

hiệu mạnh từ KH&CN. Ưu tiên đầu tư chuỗi giá trị một số sản phẩm của tỉnh. Tập trung nguồn lực để tác động khoa học và công nghệ cho 1 số sản phẩm chiến lược của tỉnh, nhất là nông nghiệp, dược liệu; Phát triển thị trường KH&CN, đổi mới công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Tăng cường đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về KH&CN; Đẩy mạnh công tác truyền thông và thống kê KH&CN; Chú trọng phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ để có đủ năng lực tiếp thu, làm chủ công nghệ, thiết bị tiên tiến, nghiên cứu KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển.

3. Cán bộ công chức tiếp tục phát huy tinh thần sáng tạo, học tập nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ nhiệm vụ chính trị. Khuyến khích các tập thể, cá nhân đề xuất, tham mưu cho Lãnh đạo Sở về ứng dụng các cải tiến, sáng kiến đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện công tác thi đua khen thưởng gắn với kết quả đánh giá công chức, viên chức.

Sở KH&CN báo cáo thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của ngành để Khối trưởng khối thi đua các ngành kinh tế và Ban thi đua khen thưởng tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Thi đua – Khen thưởng (b/c);
- Sở TN&MT;
- GD Sở và các PGD;
- Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Thành

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA NĂM 2021

TT	Nhóm tiêu chí	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm
I	Thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao		40	40
1	Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn Đại biểu QH tỉnh Nghệ An giao	Thực hiện tốt	20	20
2	Tham mưu kịp thời, chất lượng, có hiệu quả cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn Đại biểu QH tỉnh Nghệ An ban hành các văn bản để chỉ đạo, điều hành.	Tham mưu kịp thời, chất lượng, có hiệu quả các văn bản	15	15
3	Xây dựng và thực hiện các Chương trình hành động, Kế hoạch công tác năm	Thực hiện tốt	5	5
II	Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước		40	40
1	Thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và công tác cán bộ	Thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của ngành theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.	10	10
2	Thực hiện công tác cải cách hành chính	Đã ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 56/SKH-CN-KH	10	10

		ngày 03/02/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ V/v ban hành kế hoạch Cải cách hành chính của Sở KH&CN		
3	Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các văn bản liên quan.	Thực hiện tốt	6	6
4	Tổ chức quán triệt và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.	Tổ chức đầy đủ các buổi hội nghị quán triệt thực hiện	4	4
5	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, Kế hoạch, Chương trình của các Bộ, ngành Trung ương liên quan	Thực hiện tốt	3	3
6	Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra	Hoàn thành tốt kế hoạch thanh tra kinh tế - xã hội năm 2021	3	3
7	Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và công tác tiếp dân; giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân	Xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Thực hiện đúng, đầy đủ lịch tiếp công dân theo quy định, giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng pháp luật, không để đơn thư tồn đọng.	2	2
8	Công tác xây dựng Đảng, các tổ chức đoàn thể, quần chúng.	Thực hiện tốt	2	2
III	Tổ chức triển khai và thực hiện phong trào thi		5	5

	đua			
1	Có Phong trào thi đua điển hình của đơn vị	Các phong trào điển hình như: "Lao động sáng tạo", Hướng dẫn các đơn vị đăng ký tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2021	3	3
2	Thực hiện các Phong trào thi đua gắn với việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"	Thực hiện tốt	2	2
IV	Tổ chức, triển khai thực hiện công tác TĐKT		5	5
1	Thực hiện Luật TĐKT và các văn bản của Trung ương, tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng hàng năm	Thực hiện tốt	2	2
2	Công tác bồi dưỡng, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến	Công tác xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến được quan tâm. Một số mô hình nổi bật như ở Trung tâm Ứng dụng TBKHCN	2	2
3	Thực hiện chế độ báo cáo, quy trình, thủ tục hồ sơ khen thưởng và thời gian quy định	Thực hiện tốt	1	1
V	Điểm thưởng, điểm trừ	Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch được giao năm 2021. Tích cực đẩy mạnh công tác cải cách hành chính. Đặc biệt trong	≤ 10	

		công tác tuyên truyền cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính và sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính		
1	Điểm thưởng (không quá 10 điểm)			5
2	Điểm trừ			
*	Tổng cộng:		100	95
*	Tự nhận loại:			Xuất sắc